

Tổng hợp kiến thức về Mệnh đề quan hệ rút gọn bằng V-ing

Mệnh đề quan hệ (Relative Clauses) được sử dụng để bổ nghĩa cho danh từ đứng trước nó. Để câu văn ngắn gọn và súc tích hơn, người ta thường rút gọn mệnh đề quan hệ. Một trong những cách phổ biến nhất là sử dụng V-ing (hiện tại phân từ). Dưới đây là tổng hợp kiến thức chi tiết về dạng rút gọn này.

1. Khi nào sử dụng mệnh đề quan hệ rút gọn bằng V-ing?

Chúng ta sử dụng V-ing để rút gọn mệnh đề quan hệ khi:

- Đại từ quan hệ (who, which, that) đóng vai trò là **chủ ngữ** trong mệnh đề quan hệ.
- Động từ trong mệnh đề quan hệ ở thể **chủ động (Active Voice)**.

Công thức chung

Mệnh đề đầy đủ: S + N + (who/which/that + V_chủ động + ...) + ...

Mệnh đề rút gọn: S + N + (V-ing + ...) + ...

Các bước rút gọn

- Bước 1:** Xác định mệnh đề quan hệ và đảm bảo động từ trong mệnh đề ở thể chủ động.
- Bước 2:** Lược bỏ đại từ quan hệ (who, which, that).

3. **Bước 3:** Chuyển động từ chính về dạng nguyên thể (V-inf) rồi thêm đuôi "-ing".

Ví dụ minh họa

- **Câu gốc:** The man **who lives next door** is a doctor. (Người đàn ông người mà sống cạnh nhà tôi là một bác sĩ.)
- **Giải thích:** Động từ "lives" ở thể chủ động.
- **Câu rút gọn:** The man **living next door** is a doctor.

- **Câu gốc:** The train **that is arriving at platform 2** is the one to London. (Chuyến tàu mà đang đến sân ga số 2 là chuyến tàu đi London.)
- **Giải thích:** Động từ "is arriving" ở thể chủ động.
- **Câu rút gọn:** The train **arriving at platform 2** is the one to London.

2. Cách rút gọn với các thì khác nhau

Quy tắc chung là chuyển động từ chính về dạng V-ing, bất kể thì của nó là gì (hiện tại đơn, quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ tiếp diễn,...).

a. Thì hiện tại đơn/quá khứ đơn

Công thức: Bỏ đại từ quan hệ, chuyển động từ về V-ing.

- **Ví dụ 1:** Do you know the boy **who broke the window**?
→ Do you know the boy **breaking the window**?

- **Ví dụ 2:** The police want to interview the people **who saw the accident**.
→ The police want to interview the people **seeing the accident**.

b. Thì hiện tại tiếp diễn/quá khứ tiếp diễn

Công thức: Bỏ đại từ quan hệ và động từ "to be" (is, am, are, was, were), giữ lại V-ing.

- **Ví dụ 1:** The girl **who is sitting over there** is my sister.
→ The girl **sitting over there** is my sister.
- **Ví dụ 2:** The children **who were playing in the yard** made a lot of noise.
→ The children **playing in the yard** made a lot of noise.

3. Trường hợp đặc biệt: Rút gọn bằng "Having + V3/Ved"

Chúng ta sử dụng cấu trúc "Having + V3/Ved" (Phân từ hoàn thành) để rút gọn mệnh đề quan hệ khi hành động trong mệnh đề quan hệ xảy ra **trước** hành động trong mệnh đề chính. Điều này thường áp dụng cho các động từ ở thì quá khứ hoàn thành hoặc hiện tại hoàn thành.

Công thức

Mệnh đề đầy đủ: ... N + (who/which/that + has/have/had + V3/Ved) + ...

Mệnh đề rút gọn: ... N + (having + V3/Ved) + ...

Ví dụ minh họa

- **Câu gốc:** The students **who have finished their exams** can leave early.
(Những học sinh người mà đã hoàn thành bài thi có thể về sớm.)
- **Giải thích:** Hành động "hoàn thành bài thi" xảy ra trước hành động "về sớm".
- **Câu rút gọn:** The students **having finished their exams** can leave early.

- **Câu gốc:** The athlete **who had won the competition** received a gold medal. (Vận động viên người mà đã thắng cuộc thi đã nhận được huy chương vàng.)
- **Giải thích:** Hành động "thắng cuộc thi" xảy ra trước hành động "nhận huy chương".
- **Câu rút gọn:** The athlete **having won the competition** received a gold medal.

4. So sánh mệnh đề quan hệ rút gọn V-ing và V-ed/V3

Việc phân biệt khi nào dùng V-ing và khi nào dùng V-ed/V3 (quá khứ phân từ) là rất quan trọng. Bảng dưới đây sẽ giúp bạn phân biệt rõ ràng.

Tiêu chí	Rút gọn bằng V-ing (Hiện tại phân từ)	Rút gọn bằng V-ed/V3 (Quá khứ phân từ)
Bản chất	Dùng khi động từ trong mệnh đề quan hệ mang nghĩa CHỦ ĐỘNG (Active) .	Dùng khi động từ trong mệnh đề quan hệ mang nghĩa BỊ ĐỘNG (Passive) .
Công thức	... N + V-ing + ...	... N + V-ed/V3 + ...
Ví dụ	The man who is talking to my father is Mr. Smith. → The man talking to my father is Mr. Smith. <i>(Người đàn ông đang nói chuyện - hành động chủ động)</i>	The book which was written by Nguyen Du is very famous. → The book written by Nguyen Du is very famous. <i>(Quyển sách được viết - hành động bị động)</i>
Ví dụ khác	The company that produces these cars is based in Japan. → The company producing these cars is based in Japan. <i>(Công ty sản xuất - chủ động)</i>	The cars which are produced in Japan are reliable. → The cars produced in Japan are reliable. <i>(Những chiếc xe được sản xuất - bị động)</i>

5. Các trường hợp không được rút gọn bằng V-ing

- Khi đại từ quan hệ không phải là chủ ngữ mà là tân ngữ trong mệnh đề (ví dụ: whom, which, that).

Ví dụ: The woman **whom I met yesterday** is my new boss. (Không thể rút gọn thành 'The woman meeting I...')

- Khi mệnh đề quan hệ có động từ "to be" và theo sau là một cụm danh từ hoặc cụm giới từ, ta chỉ cần bỏ đại từ quan hệ và "to be".

Ví dụ: The book **that is on the table** is mine. → The book **on the table** is mine.

- Khi mệnh đề quan hệ được dùng để bổ nghĩa cho cả câu đứng trước nó, thường bắt đầu bằng "which".

Ví dụ: He passed the exam, **which made his parents happy**. (Không thể rút gọn)

6. Bài tập vận dụng

Viết lại các câu sau bằng cách rút gọn mệnh đề quan hệ sử dụng V-ing hoặc Having + V3/Ved.

1. The boy who is playing the piano is Ben.
2. We have a new teacher who comes from Canada.
3. The fence which surrounds our house is made of wood.
4. The woman who had left her purse in the taxi went to the police station.
5. The people who are waiting for the bus in the rain are getting wet.

Đáp án

1. The boy playing the piano is Ben.
2. We have a new teacher coming from Canada.
3. The fence surrounding our house is made of wood.
4. The woman having left her purse in the taxi went to the police station.
5. The people waiting for the bus in the rain are getting wet.